

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 7 HỌC KÌ II NĂM HỌC 2015 -2016 (BUỔI SÁNG TỪ TUẦN 19 NGÀY 28/12/2015)

GÀ	TIẾT	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6	7A7	7A8	7A9	7A10	7A11	7A12	7A13	7A14	7P
	1														Toán(Hiệp)	T Pháp(Tuấn)
	2	Bơi(Việt)	Văn(Dũng)	Văn(Hải)	KNS(Hậu)	Lý(Quyên)	TD(Bình(8)	Toán(Đức)	Văn(PMai)	Văn(Duy)	Tin(Dũng(3)				Toán(Hiệp)	T Pháp(Tuấn)
	3	Văn(Phượng)	Toán(Hiền)	Văn(Hải)	Toán(Hiệp)	KNS(Mai)	Anh(Trinh)	Văn(PMai)	TD(Bình(8)	Bơi(Việt)	Tin(Dũng(3)				Anh(Trâm)	KNS(Hậu)
	4	Văn(Phượng)	Toán(Hiền)	Anh(Thảo)	TD(Nghĩa(7)	TD(Bình(8)	Anh(Trinh)	Văn(PMai)	Tự học(Thườn	KNS(Mai)	Tự học(Hải)				Anh(Trâm)	Bơi(Việt)
	5															
	1													TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))
	2	THQGA(1)	TD(Bình(8)	Anh(Thảo)	Anh(Tiên)	Anh(Trâm)	nglish(AVG	Bơi(Việt)	Lý(Quyên)	Tin(Ngân(3)	Văn(Hải)			TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))
	3	THQGA(1)	THQGA(2)	Anh(Thảo)	Tin(Đạt(7))	Anh(Trâm)	TD(Bình(8)	Lý(Quyên)	nglish(AVG	Anh(Tiên)	Văn(Hải)			Tin(Ngân(3)		Pháp(Nghĩa)
	4	THQGA(1)	THQGA(2)	TD(Bình(8)	Tin(Đạt(7))	Bơi(Việt)	Lý(Quyên)	nglish(AVG	Anh(Trâm)	Anh(Tiên)	Anh(Trinh)			Tin(Ngân(3)		Pháp(Nghĩa)
	5															
	1												Tin(Đạt(7))		Lý(Quyên)	háp(MOLLIEN
	2	TD(Bình(8)	THQGA(2)	Anh(Thảo)	Bơi(Việt)	nglish(AVG	KNS(Hậu)	Toán(Đức)	oán(Thườn	Tự học(Ngân	TD(Nghĩa(7)		Tin(Đạt(7))		Văn(Hải)	ATC(Nghĩa)
	3	Toán(Hằng)	THQGA(2)	Bơi(Việt)	nglish(AVG	Tin(Đạt(7))	Toán(Đức)	Anh(Ngoan	oán(Thườn	TD(Nghĩa(7)	Anh(Trinh)		TD(Bình(8)		Văn(Hải)	Pháp(Nghĩa)
	4	Toán(Hằng)	THQGA(2)	KNS(Hậu)	Anh(Tiên)	Tin(Đạt(7))	Toán(Đức)	KNS(Vi)	Bơi(Việt)	TD(Nghĩa(7)	oán(Thườn		TD(Bình(8)		nglish(AVG	Pháp(Nghĩa)
	5															
	1															TD(Nghĩa(7))
	2	THQGA(1)	Văn(Dũng)	TD(Bình(8)	Tự học(Thảo)	Tự học(Quyên	Tự học(Trinh)	Tin(Dũng(3)	Anh(Trâm)	Toán(Hiệp)	nglish(AVG					TD(Nghĩa(7))
	3	THQGA(1)	Bơi(Việt)	nglish(AVG	TD(Nghĩa(7)	Văn(PMai)	Văn(Dũng)	Tin(Dũng(3)	KNS(Vi)	Toán(Hiệp)	Lý(Quyên)					ATC(Nghĩa)
	4	THQGA(1)	Tin(Đạt(7))	Tự học(Đỉnh	Toán(Hiệp)	Văn(PMai)	Văn(Dũng)	Anh(Ngoan	TD(Bình(8)	nglish(AVG	TD(Nghĩa(7)					Lý(Quyên)
	5															
	1											Tin(Dũng(3)			TD(Nghĩa(7)	Văn(Dũng)
	2	Tin(Đạt(7))	THQGA(2)	Lý(Quyên)	Văn(Duy)	TD(Bình(8)	Bơi(Việt)	Tự học(Hậu)	Văn(PMai)	Tin(Ngân(3)	oán(Thườn	Tin(Dũng(3)			TD(Nghĩa(7)	Văn(Dũng)
	3	THQGA(1)	THQGA(2)	oán(Thườn	Văn(Duy)	Toán(Hằng)	Tin(Đạt(7))	TD(Nghĩa(7)	Tin(Dũng(3)	Lý(Quyên)	Bơi(Việt)	TD(Bình(8)			Tin(Ngân(3)	Toán(Hiệp)
	4	THQGA(1)	THQGA(2)	oán(Thườn	Lý(Quyên)	Toán(Hằng)	Tin(Đạt(7))	TD(Nghĩa(7)	Tin(Dũng(3)	Văn(Duy)	KNS(Hậu)	TD(Bình(8)			Tin(Ngân(3)	Toán(Hiệp)
	5															
	1															
	2															
		GVCN	Hằng	Ngoan	Đỉnh	V Thảo	T Quyên	Trinh	Hậu	Đào	K Ngân	Hải	Tr Vân	K Hồng	Thu	P Hiệp

28/12/2015

Quận 1, Ngày 28 tháng 12 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hồng

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 7 (BUỔI CHIỀU) HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2015 -2016

NGÀY	TIẾT	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6	7A7	7A8	7A9	7A10	7A11	7A12	7A13	7A14	7P
2	1	Sinh(Đĩnh)	Văn(Dũng)	Tin(Đạt(6))	Lý(Quyên)	Sử(Đào)	Hoạ(Đào)	GD CD(Hậu)	Toán(Thường)	Nhạc(Hồng)	Địa(Huỳnh)	Văn(PMai)	Văn(Hải)	Địa(Thu)	Sử(Thảo)	Toán(Hiệp)
	2	Địa(Thu)	Văn(Dũng)	Tin(Đạt(6))	GD CD(Hậu)	Toán(Hằng)	Sử(Đào)	Văn(PMai)	Toán(Thường)	Anh(Tiên)	Văn(Hải)	Địa(Huỳnh)	Hoạ(Đào)	Anh(Trình)	Toán(Hiệp)	Lý(Quyên)
	3	GD CD(Hậu)	Toán(Hiền)	Văn(Hải)	Sử(Thảo)	Nhạc(Hồng)	Sinh(Đĩnh)	Văn(PMai)	Sử(Đào)	Địa(Huỳnh)	Anh(Trình)	Toán(Thường)	Toán(Hằng)	Hoạ(Đào)	Toán(Hiệp)	Địa(Thu)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC
3	1	Anh(Trâm)	Anh(Ngoan)	Nhạc(Hồng)	Văn(Duy)	Sinh(Đĩnh)	Văn(Dũng)	Sinh(Huỳnh)	Sinh(Thắng)	Lý(Quyên)	Anh(Trình)	GD CD(Loan)	Anh(Thảo)	CNghệ(Sơn)	Văn(Hải)	Hoạ(Đào)
	2	Văn(Phượng)	Nghệ(Hương)	Lý(Quyên)	Sinh(Đĩnh)	Anh(Trâm)	Văn(Dũng)	Hoạ(Đào)	Văn(PMai)	Văn(Duy)	Văn(Hải)	CNghệ(Sơn)	Nhạc(Hồng)	Sinh(Huỳnh)	GD CD(Loan)	Sinh(Thắng)
	3	Văn(Phượng)	Sinh(Thắng)	C.Nghệ(An)	Anh(Tiên)	Hoạ(Đào)	Sinh(Đĩnh)	CNghệ(Sơn)	Văn(PMai)	Văn(Duy)	Văn(Hải)	Anh(Trâm)	Lý(Quyên)	Nhạc(Danh)	Nhạc(Hồng)	Văn(Dũng)
	4	Nghệ(Huỳnh)	Hoạ(Đào)	Sinh(Đĩnh)	Anh(Tiên)	Lý(Quyên)	Anh(Trình)	Nhạc(Hồng)	Nhạc(Danh)	CNghệ(Sơn)	Sinh(Thắng)	Văn(PMai)	Văn(Hải)	Văn(Dũng)	Anh(Trâm)	Pháp(Nghĩa)
	5	Lý(Quyên)	Văn(Dũng)	Hoạ(Đào)	Văn(Duy)	C.Nghệ(An)	Nghệ(Huỳnh)	Anh(Ngoan)	Anh(Trâm)	Anh(Tiên)	CNghệ(Sơn)	Văn(PMai)	Văn(Hải)	Anh(Trình)	Sinh(Thắng)	Pháp(Nghĩa)
4	1	Sử(Thảo)	GD CD(Hậu)	Toán(Thường)	Địa(Huỳnh)	Địa(Thu)	Nhạc(Hồng)	Toán(Đức)	Sinh(Thắng)	Toán(Hiệp)	Sử(Đào)	Lý(Quyên)	CNghệ(Sơn)	Anh(Trình)	Anh(Trâm)	Pháp(Nghĩa)
	2	Sinh(Đĩnh)	Sinh(Thắng)	Toán(Thường)	Sử(Thảo)	Anh(Trâm)	Địa(Thu)	Toán(Đức)	Địa(Huỳnh)	Toán(Hiệp)	Anh(Trình)	Nhạc(Hồng)	Toán(Hằng)	Lý(Quyên)	CNghệ(Sơn)	GD CD(Loan)
	3	Nhạc(Hồng)	Lý(Quyên)	Sinh(Đĩnh)	Toán(Hiệp)	Anh(Trâm)	GD CD(Hậu)	Anh(Ngoan)	CNghệ(Sơn)	Sử(Đào)	Toán(Thường)	Địa(Huỳnh)	Toán(Hằng)	Toán(Đức)	Sử(Thảo)	Địa(Thu)
	4	Toán(Hằng)	Sử(Vân)	Địa(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)	Sinh(Đĩnh)	Anh(Trình)	Lý(Quyên)	Anh(Trâm)	GD CD(Loan)	Nhạc(Hồng)	Toán(Thường)	Sử(Đào)	Toán(Đức)	Toán(Hiệp)	Sử(Thảo)
	5	Anh(Trâm)	Địa(Thu)	Sử(Thảo)	Sinh(Đĩnh)	Toán(Hằng)	Toán(Đức)	Địa(Huỳnh)	Toán(Thường)	Anh(Tiên)	Lý(Quyên)	Sinh(Huỳnh)	GD CD(Loan)	Sử(Đào)	Toán(Hiệp)	CNghệ(Sơn)
5	1	Tin(Đạt(6))	Toán(Hiền)	Địa(Huỳnh)	Nhạc(Hồng)	Địa(Thu)	Anh(Trình)	Văn(PMai)	Anh(Trâm)	Toán(Hiệp)	Toán(Thường)	CNghệ(Sơn)	Anh(Thảo)	Sinh(Huỳnh)	Văn(Hải)	Văn(Dũng)
	2	Hoạ(Đào)	Anh(Ngoan)	Sử(Thảo)	Anh(Tiên)	Sử(Đào)	Văn(Dũng)	CNghệ(Sơn)	Văn(PMai)	Toán(Hiệp)	Địa(Huỳnh)	Anh(Trâm)	Anh(Thảo)	Toán(Đức)	Văn(Hải)	Sinh(Thắng)
	3	Sử(Thảo)	Anh(Ngoan)	Toán(Thường)	Toán(Hiệp)	C.Nghệ(An)	Văn(Dũng)	Toán(Đức)	Văn(PMai)	Sử(Đào)	CNghệ(Sơn)	Anh(Trâm)	Văn(Hải)	Địa(Thu)	Địa(Huỳnh)	Nhạc(Hồng)
	4	Anh(Trâm)	Nhạc(Hồng)	Văn(Hải)	Hoạ(Đào)	Văn(PMai)	Toán(Đức)	Anh(Ngoan)	Toán(Thường)	Sinh(Huỳnh)	Sử(Đào)	Sử(Vân)	Địa(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)	Sinh(Thắng)	Toán(Hiệp)
	5	Văn(Phượng)	Tin(Đạt(6))	Anh(Thảo)	Địa(Huỳnh)	Văn(PMai)	Toán(Đức)	Sử(Đào)	CNghệ(Sơn)	Hoạ(Đào)	Sinh(Thắng)	Toán(Thường)	Sinh(Huỳnh)	Văn(Dũng)	Anh(Trâm)	Sử(Thảo)
6	1	Toán(Hằng)	Địa(Thu)	GD CD(Hậu)	Văn(Duy)	Văn(PMai)	Sử(Đào)	Toán(Đức)	Hoạ(Đào)	Địa(Huỳnh)	Văn(Hải)	Toán(Thường)	Sinh(Huỳnh)	Văn(Dũng)	CNghệ(Sơn)	Toán(Hiệp)
	2	Toán(Hằng)	Sử(Vân)	Văn(Hải)	Văn(Duy)	Văn(PMai)	Địa(Thu)	Sinh(Huỳnh)	Địa(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)	GD CD(Loan)	Hoạ(Đào)	Sử(Đào)	Văn(Dũng)	Lý(Quyên)	Toán(Hiệp)
	3	Địa(Thu)	Văn(Dũng)	Văn(Hải)	Toán(Hiệp)	GD CD(Hậu)	Nghệ(Huỳnh)	Sử(Đào)	Lý(Quyên)	Sinh(Huỳnh)	Toán(Thường)	Văn(PMai)	Toán(Hằng)	Toán(Đức)	Địa(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)
	4	Nghệ(Huỳnh)	Toán(Hiền)	C.Nghệ(An)	Toán(Hiệp)	Toán(Hằng)	Toán(Đức)	Địa(Huỳnh)	Sử(Đào)	Văn(Duy)	Toán(Thường)	Sinh(Huỳnh)	CNghệ(Sơn)	GD CD(Loan)	Hoạ(Đào)	Văn(Dũng)
	5	Văn(Phượng)	Nghệ(Huỳnh)	Toán(Thường)	CNghệ(Sơn)	Toán(Hằng)	Lý(Quyên)	Văn(PMai)	GD CD(Loan)	Văn(Duy)	Hoạ(Đào)	Sử(Vân)	Địa(Huỳnh)	Sử(Đào)	Văn(Hải)	Văn(Dũng)
7	1	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
	2															
	GVCN	Hằng	Ngoan	Đĩnh	V Thảo	T Quyên	Trình	Hậu	Đào	K Ngân	Hải	Tr Vân	K Hồng	Thu	P Hiệp	Nghĩa

28/12/2015

Quận 1 Ngày 28 tháng 12 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hồng